| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 115/2021/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 10 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông Phạm Đ, sinh năm: 1970;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Đ.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Anh T, sinh ngày 28/8/2004 và Phạm Như B, sinh ngày 22/7/2010 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà N không yêu cầu nên ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp tạm ứng án phí, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004235 ngày 17/11/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, nên được hoàn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- UBND xã H
(*CNKH số 97 ngày 18/7/2009*);
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trương Thị Thu Hiền**